

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



**CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH**  
**ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**  
**NĂM HỌC 2020 - 2021**

CẦN THƠ, THÁNG 6 NĂM 2020







**CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO  
DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NĂM HỌC 2020-2021**

**1. Tên gọi các lớp**

- Ngành – Năm: D1, D2, D3, D4, D5.
- Thứ tự lớp: A, B

**2. Ký hiệu mã hóa các lớp học**

- Năm thứ nhất-K46: 205303A
- Năm thứ hai-K45: 195303A
- Năm thứ ba-K44: 185303A
- Năm thứ tư-K43: 175303A
- Năm thứ năm-K42: 165303A

# NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2020–2025 – K46)

Tổng số SV dự kiến: 115, số lớp SV chuyên ngành: 1

**Học kỳ 1: 16 tuần** (19/10/2020 – 06/02/2021, có 3 tuần ôn thi và thi), **15 tín chỉ/345 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
3.	Hoá đại cương vô cơ	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Vật lý	1	1	18			Thi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>10</b>	<b>165</b>	<b>5</b>	<b>180</b>		

**Học kỳ 2: 23 tuần** (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi),  
**17 tín chỉ/300 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			Thi	
3.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
4.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17</b>	<b>14</b>	<b>210</b>	<b>3</b>	<b>90</b>		

**Học kỳ hè: 3 tuần** (25/07/2021 – 13/08/2021), **8 tín chỉ/180 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	<b>105</b>	<b>2</b>	<b>75</b>		

## NĂM THỨ HAI

(Khóa 2020–2024 – K45)

Tổng số sinh viên: 77, số lớp SV chuyên ngành: 1

**Học kỳ 3: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi), **15 tín chỉ/297 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin II	3	3	45			Thi	
2.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và GD sức khoẻ	2	2	36			Thi	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	Thi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>11</b>	<b>177</b>	<b>4</b>	<b>120</b>		

**Học kỳ 4: 23 tuần** (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi),  
**17 tín chỉ/330 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
3.	Vi sinh	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	Thi	
6.	Tâm lý Y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17</b>	<b>12</b>	<b>180</b>	<b>5</b>	<b>150</b>		

## NĂM THỨ BA

(Khóa 2018–2023 - K44)

Tổng số sinh viên: 93, số lớp SV chuyên ngành: 1

**Học kỳ 5: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi), **16 tín chỉ/309 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
4.	Hoá phân tích II	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Dược động học	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Pháp chế dược	3	2	36	1	30	Thi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16</b>	<b>12</b>	<b>189</b>	<b>4</b>	<b>120</b>		

**Học kỳ 6: 23 tuần** (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi),  
**17 tín chỉ/366 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			Thi	
2.	Dược lý I	2	2	36			Thi	
3.	Dược liệu I	4	2	30	2	60	Thi	
4.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	Thi	
5.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	Thi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17</b>	<b>11</b>	<b>186</b>	<b>6</b>	<b>180</b>		



# NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2017–2022 – K43)

Tổng số SV: 97, số lớp SV chuyên ngành: 1

**Học kỳ 7: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi), **17 tín chỉ/351 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dược lý II	5	3	45	2	60	Thi	
2.	Dược liệu II	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Hoá dược II	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Dược cộng đồng	2	2	36			Thi	
5.	Bào chế & Công nghiệp dược II	4	2	30	2	60	Thi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17</b>	<b>11</b>	<b>171</b>	<b>6</b>	<b>180</b>		

**Học kỳ 8: 23 tuần** (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi),  
**17 tín chỉ/384 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Quản lý và kinh tế dược	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Độc chất học	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Dược học cổ truyền	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Kiểm nghiệm dược phẩm I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Dược lâm sàng I	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Một số dạng thuốc đặc biệt	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Thực hành dược khoa	2			2	60	Thi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17</b>	<b>9</b>	<b>144</b>	<b>8</b>	<b>240</b>		

**Ghi chú:**

*Chia 5 nhóm đi thực tập hè (tại Khoa dược các BV: ĐKTU Cần Thơ, ĐKTP Cần Thơ, Nhi đồng, BV121, BV Phụ sản) từ 11/05/2020 đến 30/05/2020, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa dược. Bộ môn Quản lý dược khoa Dược tổ chức và quản lý SV khi đi thực tập tại các BV.*

*Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) theo định hướng chuyên ngành sinh viên đã chọn từ 09/07/2020 đến 18/08/2020, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Dược tổ chức và quản lý sinh viên tự học theo hai định hướng chuyên ngành.*

# NĂM THỨ NĂM

(Khóa 2016–2021 – K42)

Tổng số SV: 68, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 9: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/342 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
2.	Dược lâm sàng II	4	2	30	2	60	Thi	
3.	Nghiên cứu phát triển thuốc mới	1	1	15			Thi	
4.	Hóa trị liệu	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Kiểm nghiệm dược phẩm II	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	4	2	30	2	60	Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần</i>
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>	<b>10</b>	<b>123</b>	<b>6</b>	<b>120</b>		

## Ghi chú:

*Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần thuộc 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sau:*

Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
		Lý thuyết		Thực hành			
		Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
<b>Nhóm Quản lý và cung ứng thuốc – Dược lâm sàng</b>							
Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng I	4	2	30	2	60	Thi	
<b>Sản xuất và phát triển thuốc mới – Dược liệu – Đảm bảo chất lượng thuốc</b>							
Định hướng cơ bản chuyên khoa dược liệu	4	2	30	2	60	Thi	

**Học kỳ 10: 15 tuần** (03/02/2020 – 09/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi, 3 tuần đi thực tế), **12**  
tín chỉ/345 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	9	4	60	5	150	Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm</i>
2.	Thực tập cơ sở	3			3	135	BC,Thi	
3.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			Thi	
<b>Tổng cộng</b>		<b>12/4</b>	<b>4</b>	<b>120</b>	<b>8</b>	<b>285</b>		

**Ghi chú:**

- Thực tập cơ sở cả ngày từ 13/04/2020 đến ngày 02/05/2020. Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ

- Hai tuần đầu, sinh viên luân phiên thực tập tại Trung tâm kiểm nghiệm và Công ty dược.

- Tuần thứ ba sinh viên báo cáo và thi tại Trường theo lịch cụ thể cho từng tiểu nhóm. (Lưu ý: có 2 ngày nghỉ lễ nên giảng viên phụ trách cần tranh thủ sắp lịch báo cáo và hoàn thành điểm thi đúng tiến độ.)

- Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sau:

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
<b>Nhóm Quản lý và cung ứng thuốc – Dược lâm sàng</b>								
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa quản lý dược	6	3	45	3	90	Thi	
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng II	3	1	18	2	60	Thi	
<b>Sản xuất và phát triển thuốc mới – Dược liệu – Đảm bảo chất lượng thuốc</b>								
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa sản xuất và phát triển thuốc mới	5	2	30	3	90	BC	
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa kiểm nghiệm thuốc	4	2	30	2	60	Thi	

# HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

## 1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

## 2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tổ chức thi kết thúc học phần ngay khi kết thúc chương trình của từng học phần.

Các học phần còn lại tổ chức thi vào tuần thi học kỳ.

## 3. Thực tập / Thực tế

- Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ.

- Sinh viên năm thứ tư có thêm 3 tuần thực tập hè (tại Khoa Dược các BV). Khoa Dược sẽ tổ chức và quản lý sinh viên khi đi thực tập tại các BV (chia 5 nhóm, mỗi nhóm thực tập 3 tuần)

## 4. Tốt nghiệp

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp.

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

- Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm các nội dung: Hóa Dược, Dược liệu, Dược lý, Dược lâm sàng, Quản lý dược, Bào chế và công nghệ sản xuất dược phẩm, Kiểm nghiệm.

+ Thời gian ôn thi: từ 24/05/2021 – 12/06/2021.

+ Ngày thi: 14/06/2021 – 19/06/2021.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Trung Kiên**